

Số: /BC-UBND

Châu Thành, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 09 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020

Trong 09 tháng đầu năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và phải áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch cần thiết nên việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội của Huyện năm 2020 gặp nhiều khó khăn, thách thức, giá cả các mặt hàng nông sản giảm mạnh, sản xuất, lưu thông hàng hóa bị trì trệ; đời sống vật chất, tinh thần của người dân gặp nhiều khó khăn.

Nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cùng sự góp sức của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Huyện nhà trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và chung tay phát triển kinh tế - xã hội nên tình hình chung của Huyện vẫn duy trì đà phát triển và có những kết quả quan trọng.

UBND huyện Châu Thành đã chủ động giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành Huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội; kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, các chính sách hỗ trợ đến các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người lao động gặp khó khăn do đại dịch được triển khai kịp thời, tạo động lực giúp người dân an tâm sinh sống và làm việc; hạ tầng giao thông nông thôn được cải thiện, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, an ninh quốc phòng được giữ vững; công tác phối hợp phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và kỳ họp thứ mười HĐND Huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2020 diễn ra thành công tốt đẹp.

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 (có Phụ lục kết quả thực hiện kèm theo)

1. Về kinh tế

- Về nông nghiệp, nông thôn tiếp tục triển khai các giải pháp phát huy hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phát triển làm kinh tế nông nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục giảm dần diện tích trồng lúa thường, tăng diện tích trồng lúa cao sản, hoa màu và vườn cây ăn trái gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Toàn huyện xuống giống lúa¹ được 30.450,45/30.115 ha, đạt 101% kế hoạch, năng suất ước đạt 6,46 tấn/ha; tổng sản lượng ước đạt 196.709 tấn; so với cùng kỳ năm 2019 diện tích giảm 977,35 ha, năng suất tăng 0,10 tấn/ha; sản lượng giảm 3.171 tấn. Toàn bộ sản lượng lúa thu hoạch của nông dân đều được bán cho thương lái với giá bán bình quân 4.700 đồng/kg lúa tươi², cao hơn cùng kỳ 300 – 500 đồng/kg; với mức giá này nông dân có lợi nhuận khoảng 15 triệu đồng/ha.

Diện tích hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày³, vườn cây ăn trái tiếp tục được quan tâm mở rộng⁴. UBND Huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp với sở, ngành Tỉnh có giải pháp hỗ trợ người dân trong liên kết sản xuất, tìm đầu ra cho sản phẩm, hạn chế tối đa thiệt hại cho người dân⁵ do tác động của dịch bệnh Covid-19.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi được kiểm soát chặt chẽ. Hiện nay, tổng đàn heo còn lại trên địa bàn Huyện khoảng 6.736 con. Huyện đang xây dựng kế hoạch tái đàn heo sau dịch bệnh với phương châm đảm bảo kiểm soát an toàn dịch bệnh gắn với tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tái đàn theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

Tình hình nuôi trồng thủy sản⁶ gặp một số khó khăn về nhu cầu thị trường và giá cả nên diện tích giảm 22,51 ha so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng cá tra xuất khẩu 38.228/52.000 tấn (*bằng 73,52% kế hoạch*). Hiện nay, các nhà máy chế biến thu mua cá tra từ 17.000 – 18.000 đồng/kg, với giá này hộ nuôi lỗ khoảng 4.000 – 5.500 đồng/kg.

Vận động nông dân xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp gắn với áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất⁷; ra mắt 02 Hội quán (*Thuận*

¹ - **Vụ Đông Xuân năm 2019-2020:** Xuống giống 10.943/11.500 ha, đạt 95,15% kế hoạch, với năng suất bình quân 7,71 tấn/ha

Vụ Hè Thu: Xuống giống được 9.206,35/8.685 ha (đạt 106% kế hoạch); với năng suất bình quân 5,88 tấn/ha.

Vụ Thu Đông: xuống giống 10.301,1/9.930 ha (đạt 103,74% kế hoạch), trong đó 1.609,6 ha lúa giai đoạn mạ, giai đoạn đẻ nhánh 5.538,5 ha, giai đoạn làm đòng 3.145 ha, giai đoạn trổ chín 8 ha.

² Cụ thể: giá lúa Đài thơm 8 là 5.200 - 5.250 đồng/kg; OM 5451 có giá 4.800 đồng/kg; IR 50404 giá từ 4.200 - 4.300 đồng/kg.

³ Toàn Huyện đã thực hiện được 4.839,4 ha/5.300 ha, đạt 91,30% kế hoạch cả năm, so cùng kỳ năm 2019 giảm 639 ha.

⁴ Tổng diện tích vườn cây ăn trái 7.167 ha/7.302 ha, đạt 98,15% kế hoạch năm 2020, diện tích vườn cây ăn trái tăng 403,14 ha so với năm 2019

⁵ Phối hợp với Sở Công thương hỗ trợ nông dân liên kết với hệ thống siêu thị Big C để tiêu thụ 5,8 tấn thanh long với giá thu mua tại kho là 12.000 đồng/kg, quy cách 400 gram/trái. Hợp tác xã Nông sản an toàn An Hòa, xã An Nhơn thực hiện dịch vụ tiêu thụ nhân của thành viên Hợp tác xã cung ứng cho các chợ đầu mối nông sản với sản lượng 200 tấn, với giá bình quân 21.000 đồng/kg.

⁶ Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Huyện 861,08 ha/1.100 ha (đạt 78,28% kế hoạch), so với cùng kỳ năm 2019 giảm 22,51 ha; tổng sản lượng thu hoạch được 40.472,8/54.000 tấn, (đạt 74,95% kế hoạch).

⁷ Mô hình trồng rau sạch thủy canh tại xã Phú Hựu; mô hình chăn nuôi heo theo hướng an toàn, triển khai dự án trồng rau hữu cơ thuộc “Dự án Phát triển Nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Đồng Tháp”; ra mắt điểm tham quan vườn trái cây Thanh Hiền tại ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình; quầy hàng trưng bày sản phẩm đặc trưng của huyện Châu Thành tại xã An Nhơn.

Hòa Hội quán, xã Tân Phú Trung, và Bình An Hội Quán ở xã Tân Phú). Đến nay, toàn Huyện có 12 hội quán, với tổng số 558 hội viên hoạt động ổn định⁸.

Tiếp tục quan tâm củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho 18 Hợp tác xã⁹ hoạt động và thành lập mới 02 Hợp tác xã nông nghiệp liên quan đến sản xuất và kinh doanh khoai lang (*HTX sản xuất dịch vụ Hòa An, xã Hòa Tân và HTX khoai lang xã Phú Long*) nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn Huyện là 20 HTX, với tổng số 993 thành viên, vốn điều lệ 6.215 triệu đồng. Trong đó: 17 HTX hoạt động theo lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Thủy sản, 01 HTX Vận tải thủy bộ, 01 HTX may.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được quan tâm kêu gọi đầu tư mở rộng; tập trung kêu gọi đầu tư phần diện tích còn lại của Cụm công nghiệp Tân Lập; khảo sát chọn vị trí quy hoạch Cụm công nghiệp Tân Lập 2 thuộc xã Tân Nhuận Đông và khu công nghiệp công nghệ cao. Các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện gắn với kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã 1 sản phẩm đã mang lại hiệu quả thiết thực, đầu năm 2020, đã có 17 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCCOP từ 3 đến 4 sao theo Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm. Trong 9 tháng đầu năm có thêm 3 cơ sở sản xuất đăng ký, tổng vốn đăng ký là 222 triệu đồng, với 17 lao động; lũy kế đến nay có 1.477 cơ sở sản xuất đăng ký, tổng vốn đăng ký là 105.719 triệu đồng, tổng số lao động 7.794 người.

- Thương mại - dịch vụ phát triển ngày càng đa dạng. Trong 9 tháng đầu năm, có 105 hộ kinh doanh đăng ký mới, tổng vốn đăng ký 11.751 triệu đồng, với tổng số lao động 274 người; lũy kế đến nay có 4.632 cơ sở kinh doanh đăng ký, tổng vốn đăng ký là 264.672 triệu đồng, với 12.972 lao động. Tổ chức khánh thành và đưa vào hoạt động chợ Hang Mai, xã An Nhơn theo quy cách chợ hiện đại. Công tác quản lý thị trường được tăng cường thực hiện theo kế hoạch.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, trật tự xây dựng được tăng cường chỉ đạo thực hiện¹⁰.

- Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/7/2020 đạt 630.282 triệu đồng. Trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 73.192 triệu đồng, bằng 59,89%

⁸ Đã tổ chức đã tổ chức được 22 cuộc sinh hoạt, tổng cộng có 514 lượt người tham dự, với nhiều nội dung về lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, giúp các hội viên tiếp cận, trao đổi kiến thức trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

⁹ Các dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng HTX giai đoạn 2019-2020: Năm 2019 Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (khu sơ chế, khu kho chứa, bảo quản) ở HTX nông sản Tân Phú Trung; năm 2020 dự án Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản ở HTX DVNN Nha Môn và dự án đường giao thông kênh Đập Chùa (đường, hệ thống cống) của HTX DVNN Tân Thuận. Huyện hỗ trợ 11 tivi cho các hội quán phục vụ cho hoạt động họp trực tuyến tỉnh, huyện.

¹⁰ UBND Huyện cấp 188 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, với diện tích là 329.587 m², lũy tuyền đến 31/7/2020 là 32.086 giấy, với tổng diện tích 21.379,8 ha, đạt tỷ lệ 99,8% so với tổng diện tích cần phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thu gom rác thải sinh hoạt thực hiện đạt 98,5% và thu gom rác thải y tế thực hiện đạt 100%, bằng với kế hoạch đề ra.

dự toán, giảm 13,90% so với cùng kỳ¹¹; thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh bằng 124,81% dự toán.

- Tổng chi ngân sách Huyện đến 31/7/2020 đạt 329.266 triệu đồng, bằng 70,01% dự toán, tăng 2,84% so với cùng kỳ.

- Tổng nguồn vốn phân khai đến ngày 31/7/2020 là 209.515 triệu đồng, đầu tư cho 129 công trình, trong đó chuyển tiếp 63 công trình, đầu tư mới 66 công trình, tổng số giải ngân 90.768 triệu đồng, đạt 43,32% kế hoạch vốn. Trong đó vốn tỉnh theo dõi chỉ tiêu là 167.441 triệu đồng (*vốn năm 2020 là 150.631 triệu đồng, chuyển tiếp năm 2019 sang là 16.810 triệu đồng*), giải ngân 75.369 triệu đồng, đạt 45,01% kế hoạch vốn. Ước giải ngân đến 30/9 là trên 60% và phân đầu giải ngân cả năm đạt trên 90% kế hoạch vốn.

2. Về văn hoá - xã hội

Tập trung chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới; quan tâm đầu tư sửa chữa, duy tu hệ thống hạ tầng giao thông; hệ thống chiếu sáng công cộng và thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền các ngày lễ và sự kiện chính trị của địa phương¹². Trong 9 tháng đầu năm, Huyện có thêm 3 xã (*Tân Phú Trung, Phú Hựu và An Nhơn*) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số lên 9 xã. Còn lại 2 xã: Hòa Tân: đạt 18/19 tiêu chí (*còn tiêu chí số 02 chưa đạt*), xã Tân Bình: đạt 19/19 tiêu chí, quyết tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Tập trung thực hiện tốt công tác an sinh xã hội¹³. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái trong dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng, tổ chức các đoàn đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội¹⁴.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Toàn Huyện đã có 1.567 lao động được giải quyết việc làm (*đạt 52,23% kế hoạch*), có 50 lao động đi làm việc có thời

¹¹ Tiến độ một số nguồn thu như sau: thuế khu vực ngoài quốc doanh đạt 51,89%; thuế thu nhập cá nhân đạt 74,04%; lệ phí trước bạ đạt 42,29%; thu phí, lệ phí đạt 47,95%; thu tiền sử dụng đất đạt 104,45%; thu khác ngân sách đạt 46,3%.

¹² Như: Tổng kết mô hình tết quân dân tại xã Phú Long, Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao cho người dân. Tổ chức tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ Tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2020; tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động lễ hội, di tích, văn hóa, thể thao và du lịch.

¹³ Trong 9 tháng đầu năm, UBND Huyện ký: 690 Quyết định trợ cấp tại cộng đồng cho 03 trẻ mồ côi, 08 người già cô đơn, 408 người cao tuổi, 209 người khuyết tật, 61 hộ gia đình có người khuyết tật đặt biệt nặng, 01 người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; 476 Quyết định giảm trợ cấp tại cộng đồng đối với 07 trẻ mồ côi, 03 người già cô đơn, 218 người cao tuổi, 173 người khuyết tật, 10 người đơn thân, 64 hộ gia đình có người khuyết tật đặt biệt nặng, 01 người nuôi dưỡng trẻ mồ côi; 300 Quyết định trợ cấp mai táng phí cho 02 người già cô đơn, 149 người cao tuổi, 02 người cao tuổi tuất BHXH, 147 người khuyết tật.

¹⁴ Tổ chức thăm và tặng quà Tết cho đối tượng và thân nhân người có công, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, bệnh nhân nằm điều trị tại Trung tâm Y tế Huyện với tổng số tiền trên 1,7 tỷ đồng. Tổ chức lễ viếng và thắp nến tri ân tại nghĩa trang liệt sĩ Huyện; tổ chức cho thân nhân gia đình liệt sĩ đi viếng mộ liệt sĩ tại nghĩa trang Tỉnh; xác nhận và cấp tiền hỗ trợ cho thân nhân đi viếng mộ liệt sĩ ở nghĩa trang các tỉnh. Hỗ trợ kịp thời các đối tượng có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bán vé số bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 nhằm giảm bớt một phần thiệt hại với tổng số tiền đã chi hỗ trợ cho là 16,628 tỷ đồng

hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 52,08 % chỉ tiêu¹⁵. Hiện nay, có 54 lao động đã trúng tuyển đang chờ xuất cảnh. Công tác chi trả trợ cấp thất nghiệp được chủ động thực hiện kịp thời, đúng quy định; thực hiện hiệu quả công tác tổng hợp hồ sơ thất nghiệp, đăng ký thất nghiệp, làm cơ sở thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, y tế dự phòng được tập trung thực hiện, nhất là chủ động thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona. Tính đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Châu Thành tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ và chưa ghi nhận ca mắc bệnh. Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm¹⁶, bảo đảm vệ sinh môi trường được tăng cường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,01% (*kế hoạch là >85%*).

Giáo dục - đào tạo được quan tâm chỉ đạo thực hiện¹⁷. Thực hiện nghiêm công tác vệ sinh môi trường theo chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống dịch Covid-19 gắn với việc chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học theo chỉ đạo của cấp trên. Đến nay, toàn huyện Châu Thành có 22 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia¹⁸, đã xây dựng trường Tiểu học An Hiệp 1 đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

UBND Huyện chỉ đạo các ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm Kế hoạch cải thiện chỉ số cải cách hành chính Huyện năm 2020, gắn với phân công, giao nhiệm vụ, nghiên cứu áp dụng một số mô hình mới trong cải cách hành chính¹⁹, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là mục tiêu. Phần đầu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra.

¹⁵ Có 45 lao động sang Nhật Bản, 03 lao động sang Đài Loan, 02 lao động sang Malaysia.

¹⁶ Trong 9 tháng đầu năm tổ chức kiểm tra ATVSTP đối với 349 cơ sở phát hiện 62 cơ sở vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở chưa đảm, khám sức khỏe định kỳ trễ hạn, thực phẩm hết hạn sử dụng, chưa trang bị dụng cụ che đậy bảo quản thực phẩm trong quá trình kinh doanh; kiểm tra hành nghề y dược tư nhân tại 131 cơ sở, trong đó, đã nhắc nhở 23 cơ sở.

¹⁷ Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc phối hợp với các ban ngành Tỉnh hỗ trợ tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020, tiến hành tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học chuẩn bị cho năm học 2020-2021, rà soát sắp xếp các điểm lẻ trường tiểu học và các trường có qui mô từ 6 lớp trở xuống.

¹⁸ Mẫu giáo: Hoa Hồng, An Khánh, Tân Bình, An Phú Thuận, Nha Môn; Tiểu học: Cái Tàu Hạ 1, Cái Tàu Hạ 2, Nha Môn 1, Nha Môn 2, An Phú Thuận 2, Tân Xuân, An Khánh 2, An Hiệp 1; Trung học cơ sở: Phú Long, An Nhơn, Cái Tàu Hạ, Tân Phú Trung, An Hiệp, An Phú Thuận, Tân Nhuận Đông; Trung học phổ thông: Châu Thành 1, Châu Thành 2.

¹⁹ Mô hình “*tiếp nhận kết quả tại ấp, trả kết quả tại nhà*” của xã An Nhơn, mô hình “*hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3*” của xã An Phú Thuận.

Bộ máy hành chính từ Huyện đến xã, thị trấn tiếp tục được củng cố, kiện toàn và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ²⁰. Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện²¹.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện đúng theo quy định. Tổ chức đối thoại với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, từ đó không phát sinh điểm nóng và hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp²². Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường.

4. Về quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng²³ theo kế hoạch đề ra; trong đó, đã hoàn thành tốt công tác tuyển quân năm 2020, kết quả đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

²⁰ UBND Huyện giới thiệu 02 nhân sự ứng cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân Huyện, nhiệm kỳ 2016 – 2021, miễn nhiệm và phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức danh PCT UBND thị trấn Cái Tàu Hạ và xã: Tân Phú, Tân Nhuận Đông, nhiệm kỳ 2016 – 2021; kiện toàn nhân sự Trung tâm VHHTCĐ xã Hòa Tân. Tiếp nhận công chức từ Sở Xây dựng về Huyện. Xét chuyên 02 công chức cấp xã thành công chức cấp huyện. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 14 giáo viên Mầm non. Rà soát, bổ sung quy hoạch ngành giáo dục năm 2019 và giai đoạn 2021 – 2026; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, sáp nhập điểm trường, một số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Huyện đến năm 2021. Thực hiện quy trình nhân sự Trường phòng Y tế Huyện và Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện; nhân sự Trường phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Huyện; giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh Đồng Tháp. Cho Trường Công an xã Phú Long nghỉ việc theo nguyện vọng; miễn nhiệm 04 chức danh Phó Trường Công an xã; miễn nhiệm, bổ nhiệm 02 chính trị viên phó BCH Quân sự xã

²¹ Chủ tịch UBND Huyện khen thưởng đột xuất: 41 tập thể, 02 hộ gia đình và 97 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự địa bàn giáp ranh Cụm 3 năm 2019. Khen thưởng chuyên đề: cho 70 tập thể và 173 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Khen thưởng cho 28 tập thể và 151 cá nhân, 09 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, giai đoạn 2016 – 2020 và đề nghị Tỉnh khen thưởng cho 01 tập thể và 02 cá nhân; giới thiệu 13 cá nhân điển hình tiên tiến về dự Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI. Khen thưởng cho 02 tập thể và 25 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn bị, phục vụ Đại hội Đại biểu lần thứ XII Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Khen thưởng cho 17 tác phẩm đạt giải tại Hội thi ảnh thời sự - nghệ thuật - triển lãm ảnh chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2020. Khen thưởng thường xuyên năm 2019: Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến và cá nhân lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến: cho 53 tập thể và 465 cá nhân; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 45 cá nhân. Khen thưởng 21 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phát triển kinh tế xã hội năm 2019.

- Đề nghị: Bằng khen UBND Tỉnh: 06 tập thể và 06 cá nhân (trong đó có 02 công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC năm 2019); cho 01 tập thể, 01 cá nhân và 01 hộ gia đình thực hiện tốt CTMTQGN bền vững và phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020; đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Tỉnh xét, đề nghị khen thưởng cho 02 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới xã Tân Phú Trung.

²² Trong 9 tháng: toàn Huyện đã tiếp 293 lượt, 297 người. Trong đó, Ban tiếp công dân tiếp 126 lượt 126 người, Chủ tịch UBND Huyện tiếp 49 lượt, 53 người, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 74 lượt 74 người, Thủ trưởng các ngành chuyên môn tiếp 32 lượt, 32 người, cơ quan Thanh tra tiếp 12 lượt 12 người. Nhận và thụ lý 142 đơn, cộng với 126 đơn tồn đầu kỳ, nâng tổng số 268 đơn; đã giải quyết 157/268 đơn, đạt 58,58%, tồn 111 đơn. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, yêu cầu, phản ánh, kiến nghị và hòa giải tranh chấp đất đai: Cấp huyện: Đơn khiếu nại, đơn tố cáo không phát sinh; đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng, vật kiến trúc: tồn 126 đơn, nhận 142 đơn, tổng cộng 268 đơn, giải quyết 157 đơn; tồn 111 đơn. Cấp xã: tồn: 08 đơn; phát sinh: 98 đơn; tổng cộng: 106 đơn; đã hòa giải: 89 đơn (*hòa giải thành: 50 đơn, không thành 34 đơn*); Tồn: 17 đơn.

²³ Thực hiện tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, đối tượng trên địa bàn, chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp, hiệp đồng nhịp nhàng bảo vệ an toàn và đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra trên địa bàn Huyện. Tổ chức tập huấn cán bộ cho cơ quan và Ban chỉ huy quân sự 12 xã, thị trấn; xây

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định. Công tác tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội luôn được quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt²⁴.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn

- Chất lượng sản phẩm nông nghiệp chưa đủ sức cạnh tranh, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Giá bán các mặt hàng nông sản các loại giảm từ 30%-50% so với thời điểm trước khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Chăn nuôi và thủy sản gặp nhiều khó khăn, việc tái đàn sau dịch tả lợn Châu Phi gặp trở ngại về giống và thức ăn đầu vào; tình hình xuất khẩu cá tra chưa khởi sắc, giá cá nguyên liệu giảm mạnh nên các hộ nuôi gặp thua, lỗ.

- Hạ tầng giao thông tuy được cải thiện đáng kể, nhưng một số nơi chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển.

- Công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, đất đai, trật tự xây dựng, đô thị được tập trung chỉ đạo nhưng kết quả mang lại chưa như mong muốn.

2. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chất lượng sản phẩm không cao, sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu định hướng, tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, chưa tạo được vùng sản xuất tập trung nên khó đáp ứng nhu cầu cung cấp.

- Sự quản lý, điều hành ở một số ngành, địa phương còn thiếu năng động và kiên quyết, chưa quan tâm đúng mức đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp, tổ chức và người dân chưa cao; công tác quản lý, phân tích, dự báo tình hình diễn biến thị trường còn hạn chế.

dụng kế hoạch công tác dân quân tự vệ năm 2020, xây dựng kế hoạch thực hiện chính quy hóa năm 2020, tập huấn công tác xây dựng kế hoạch tham mưu tác chiến dân quân tự vệ năm 2020, tham gia tập huấn công tác phòng không năm 2020 do Tỉnh tổ chức.

²⁴ Đã và đang triển khai thực hiện 06 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; xác lập 02 chuyên án để đấu tranh với đối tượng trộm cắp tài sản. Kết quả: đã điều tra, khám phát 54/67 vụ (đạt tỷ lệ 80,5%), tội phạm trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm (xây ra 35 vụ, chiếm 52,23%). Bên cạnh đó, Công an Huyện đang nhân rộng mô hình quản lý, giáo dục người nghiện ma túy tại cộng đồng đối với các xã: Phú Long, An Hiệp, Tân Phú Trung, Tân Bình và thị trấn Cái Tàu Hạ; triển khai thực hiện chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội ở thị trấn Cái Tàu Hạ

Công tác quản lý nhà nước về ANTT: Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực ANTT được thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật, công tác PCCC và vận động, giao nộp các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được thực hiện quyết liệt. Công an Huyện đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trong đó tổ chức 3.740 ca tuần tra, kiểm soát (đường thủy 196 ca) với 15.341 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Tuy nhiên, tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng, xảy ra 12 vụ, làm 12 người chết, 02 người bị thương.

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các mặt kinh tế, xã hội và sức khỏe người dân, làm cho kinh tế tăng trưởng thấp, nguồn thu giảm sút, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; giao thương xuất khẩu hàng hóa bị hạn chế, giá trị hàng hóa xuất khẩu không cao, nhất là mặt hàng thủy sản chế biến. Nhiều doanh nghiệp, người dân chưa thích ứng kịp với xu hướng chuyển đổi của thị trường.

- Biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến ngày càng phức tạp, do tình hình dịch tả heo Châu Phi nên thiếu nguồn cung con giống sạch bệnh cho việc tái đàn.

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chất lượng sản phẩm không cao, sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu định hướng, tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, chưa tạo được vùng sản xuất tập trung nên khó đáp ứng nhu cầu cung cấp.

- Sự quản lý, điều hành ở một số ngành, địa phương còn thiếu năng động và kiên quyết, chưa quan tâm đúng mức đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp, tổ chức và người dân chưa cao; công tác quản lý, phân tích, dự báo tình hình diễn biến thị trường còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra từ đầu năm, UBND Huyện tập trung một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, bảo đảm không để xảy ra các trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng. Đảm bảo an sinh, ổn định xã hội trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phù hợp với tình hình thực tế của huyện Châu Thành.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận 02 xã Tân Bình, Hòa Tân đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2020 và phấn đấu năm 2021 Huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Chú trọng tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức người dân về hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Đẩy nhanh các dự án đã khởi công, đang thi công sớm hoàn thành, đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2020 đạt trên 90%. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách đảm bảo thu ngân sách đạt mức cao nhất.

4. Đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường tuyên truyền chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm; chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học, tổ chức dạy học theo chỉ đạo của cấp trên.

5. Tiếp tục cải thiện chỉ số cải cách hành chính; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật

hành chính, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu, rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân với nhiều hình thức, nội dung phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sự năng động, sáng tạo của chính quyền trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Huyện.

Các công trình, cơ sở hạ tầng một số khu vực trọng yếu được hoàn thành; một số dự án lớn liên quan đến công nghiệp chế biến nông sản được các công ty, doanh nghiệp đầu tư thực hiện trong năm 2021 góp phần tiêu thụ hàng hóa nông sản của địa phương cũng như giải quyết việc làm cho người dân là điều kiện quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 đang được tỉnh quan tâm khuyến khích ứng dụng trong nông nghiệp.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh và công tác giảm nghèo bền vững đã và đang được cụ thể hóa thực hiện rõ nét theo hướng hiệu quả tích cực; cải cách hành chính được tăng cường, tiến tới thực hiện cam kết tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững ổn định, sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế.

2. Khó khăn

Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, tình trạng sạt lở bờ sông có khả năng tăng lên là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất và đời sống người dân.

Xu hướng tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 yêu cầu phải xây dựng được tiềm lực để tiếp nhận và ứng dụng phù hợp vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, có thể ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn thế giới ảnh hưởng nặng nề đến mọi hoạt động kinh tế trong năm 2020, và việc hồi phục tổn thất kinh tế còn tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch bệnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (kèm theo Phụ lục chỉ tiêu kế hoạch 2021)

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế

- Tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm là 29.800 ha. Năng suất bình quân 6,42 tấn/ha, sản lượng cả năm đạt 191.316 tấn. Tổng diện tích hoa màu - cây công nghiệp ngắn ngày là 5.500 ha; diện tích vườn cây ăn trái là 7.450 ha, sản lượng đạt 142.000 tấn trái cây các loại. Đàn bò: 1.900 con, đàn heo: 20.000 con, đàn gia cầm: 650.000 con.

Phát triển diện tích thủy sản đạt 1.100 ha, trong đó: nuôi cá tra 3 xã An Nhơn, An Hiệp, Tân Nhuận Đông với diện tích 250 ha, sản lượng cá tra: 55.000 tấn.

- Tiếp tục củng cố nâng chất lượng hoạt động các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; nơi nào có điều kiện thì thành lập mới hợp tác xã để liên kết sản xuất và tiêu thụ, tạo điều kiện thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Huyện đạt hiệu quả.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 134.420 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 499.000 triệu đồng, trong đó chi đầu tư phát triển là 64.740 triệu đồng.

Về văn hóa - xã hội

- Phần đầu gia đình thể thao chiếm 26% hộ dân, số người tập luyện TDTT thường xuyên chiếm 35% dân số, gia đình đạt chuẩn văn hoá đạt 95%, Ấp đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 100%, Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%, Khóm đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100%, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn đơn vị văn hoá 100%.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: < 14%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: < 1%, số trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia: 12/12, số giường bệnh/ vạn dân: 9,8, số bác sĩ/ vạn dân: 4, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân: > 90%

- Công nhận mới 1 trường đạt chuẩn quốc gia (*hiện nay đã có 22 trường đạt chuẩn*).

- Giải quyết việc làm cho 3.000 lao động, trong đó: lao động đi làm việc ở nước ngoài: 96 lao động; đào tạo nghề nông thôn 12 lớp; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 67,54%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 48,77%; giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%.

- Có 11/11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

Về Môi trường

- Phần đầu đạt 100% cơ sở sản xuất, chế biến mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn

môi trường. Các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tỷ lệ xử lý đạt 100%. Từng dự án phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Phần đầu đạt 99,85% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch; tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 98,5%; tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý 100%.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về kinh tế

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung phát triển nông nghiệp làm nền tảng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản, quản lý chất lượng giống, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm từ nông sản, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; xây dựng chương trình hỗ trợ, phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp huyện; phát huy vai trò trung tâm của Hợp tác xã trong liên kết tiêu thụ sản phẩm, giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế trang trại quy mô sản xuất hàng hóa lớn, theo hướng chuyên môn hóa.

Tổ chức sản xuất lúa thành vùng tập trung, quy mô diện tích lớn, cùng xuống giống đồng loạt, sản xuất cùng một loại giống, từ đó tạo điều kiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến cáo, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhà vườn sử dụng giống chất lượng, sạch bệnh; chuyển đổi giống mới cây ăn trái từ các cây đầu dòng. Nhân rộng mô hình sản xuất cây ăn trái an toàn đối với các cây chủ lực như nhãn, chanh, triển khai thực hiện dự án sản xuất cây ăn trái theo hướng GAP.

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển liên kết sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, liên kết với các viện, trường để chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất trái cây tạo ra sản phẩm trái cây đồng đều về kích cỡ, mẫu mã, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường trên cơ sở tổ chức sản xuất lớn theo quy mô HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, nông hộ sản xuất lớn gắn với tổ hợp tác làm vườn để có điều kiện quảng bá thương hiệu sản phẩm, gắn kết với thương lái, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu trái cây của huyện.

Khuyến cáo, hướng dẫn người chăn nuôi phát triển mô hình nuôi theo trang trại, thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và các thủ tục về bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch theo quy định.

Tăng cường quản lý vùng nuôi thủy sản theo quy hoạch được duyệt, khuyến khích tổ chức nuôi trồng theo quy mô lớn trang trại, doanh nghiệp, sử dụng thức ăn công nghiệp, gắn sản xuất với hợp đồng tiêu thụ. Đẩy mạnh công tác tập huấn quy trình nuôi thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại các vùng nuôi trọng điểm tập trung gắn với giải pháp nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền vệ sinh thú y thủy sản, quy định về bảo vệ môi trường đối với nuôi trồng thủy sản.

Phát huy tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đóng góp về nhân lực, vật lực trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đạt theo tiêu chí đề ra, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân; thường xuyên kiểm tra nâng cấp cầu, đường, các tuyến ô bao bị xuống cấp.

1.2. Công nghiệp – xây dựng, phát triển đô thị

Hoàn thành đầu tư cụm công nghiệp Tân Lập, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến lương thực, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu, nguồn lao động tại địa phương, thu hút nhiều lao động nông thôn. Hỗ trợ đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm sau gạo (*bột các loại, bánh phở, hủ tít, bánh tráng, các loại bánh chế biến từ bột, ...*).

Từng bước phát triển kinh tế các địa bàn: Xẻo Mát (*xã Hòa Tân*), Bình Tiên (*xã Tân Phú Trung*), Kinh Mới (*xã An Khánh*), khu dân cư đô thị Cái Tàu Hạ, khu đô thị Nha Môn, ngã ba Tân Hựu (*xã Tân Nhuận Đông*).

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành, nghề có lợi thế, có tiềm năng về xuất khẩu như: xay xát, chế biến gạo xuất khẩu, chế biến thủy sản xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất cơ khí; phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy trình công nghệ mới, gạch không nung.

Kêu gọi đầu tư xây dựng đường kết nối từ thị trấn Cái Tàu Hạ đến ranh thành phố Sa Đéc theo quy hoạch; Khu đô thị đường Nguyễn Huệ; khu dân cư thị trấn Cái Tàu Hạ - An Nhơn; khu dân cư chợ Nha Môn.

Xây dựng Nha Môn trở thành một trong những đô thị vệ tinh của Tỉnh và đưa Khu đô thị Nha Môn trở thành thị trấn thứ 2 của Huyện.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng, sửa chữa hạ tầng giao thông, nhất là các đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa của người dân trong và ngoài huyện.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển.

Khuyến khích đầu tư các hệ thống bán lẻ, siêu thị “Mi ni” đa dạng hóa các kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ đến tận trung tâm các xã, tạo điều kiện xóa dần

cách biệt giữa nông thôn với thành thị. Phối hợp ngành tỉnh tổ chức các phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn”.

Nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hệ thống các chợ nông thôn, chợ trung tâm các xã tạo sự liên kết thương mại với khoảng cách thuận lợi; nhất là siêu thị và chợ đầu mối thu mua hàng nông sản.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền đối với ngành giáo dục. Tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học, ngành học sao cho phù hợp với năng lực, trình độ, phẩm chất, tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng các cấp; tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn đề ra.

Nâng cao số lượng, chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, quản lý giáo dục và đánh giá học sinh. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Triển khai tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

2.2. Dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục kiện toàn mạng lưới y tế từ huyện đến xã, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, phấn đấu đạt tiêu chuẩn tiên tiến. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành nghề y dược tư nhân theo quy định của pháp luật.

Chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường, y tế học đường, các vấn đề y tế ở các khu dân cư, cụm dân cư mới hình thành. Chú trọng phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm và dập tắt kịp thời; kiểm soát và không để phát sinh dịch lớn trên địa bàn Huyện.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế; phấn đấu duy trì số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Phấn đấu xử lý các chất thải rắn và phải tập trung thu gom từ các cơ sở y tế trên địa bàn huyện về nơi có lò xử lý rác y tế có công suất lớn ở Trung tâm y tế huyện Châu Thành và chất thải sau khi được xử lý đảm bảo an toàn và đạt tiêu chuẩn cho phép. Riêng chất thải lỏng các trạm y tế phải được trang bị hệ thống xử lý nước thải đảm bảo an toàn khi được thải ra bên ngoài.

2.3. Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, mở rộng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn để tạo thêm nhiều việc làm mới. Phát huy hiệu quả công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, liên kết với thị trường lao động, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước.

Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, xâm hại trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, về quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân nhất là đối với vùng nông thôn. Thực hiện tốt các chương trình xây dựng nông thôn mới; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm ở các cấp; tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên. Huy động tốt nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực nhà nước để thường xuyên thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi... Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm mọi người dân tiếp cận giáo dục, y tế, văn hoá, hưởng thụ các thành quả phát triển của Huyện.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đa dạng hóa các hoạt động để hỗ trợ người yếu thế, nghèo khó trong xã hội, tạo thuận lợi cho họ vươn lên hòa nhập cộng đồng.

2.4. Văn hóa, thông tin, thể thao.

Cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức hoạt động cổ động trực quan nhằm tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Huyện.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở các xã, thị trấn, cơ quan nhằm tạo cơ sở cho phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng trong Huyện phát triển vững chắc và toàn diện. Phát huy tính tự lực biên tập và dàn dựng một số chương trình văn nghệ; đặc biệt các chương trình văn nghệ tham dự cấp Tỉnh; nâng

cao chất lượng các chương trình nghệ thuật phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn huyện. Tổ chức và tham dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, công tác gia đình các xã, thị trấn.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa nông thôn mới, xóm văn minh đô thị, thị trấn văn minh đô thị, xã văn hóa nông thôn mới, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá; công tác thể dục, thể thao nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hàng năm. Tăng cường rèn luyện thể dục, thể thao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Duy trì các mô hình gia đình theo chuẩn mực no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; mô hình can thiệp làm giảm tình trạng bạo lực trong gia đình nhằm tạo điều kiện cho các gia đình tham gia sinh hoạt, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giúp nhau xây dựng gia đình văn minh, phát triển kinh tế.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, kêu gọi các cá nhân, tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí cho hoạt động thể dục – thể thao.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư khai thác khu du lịch vùng cồn ở 03 xã An Nhơn, An Hiệp và Tân Nhuận Đông; phát triển du lịch tâm linh gắn du lịch miệt vườn với các làng nghề truyền thống tại các điểm Tân Xuân, xã Tân Bình, vùng cồn An Hòa, xã An Nhơn.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động của các trạm truyền thanh xã, thị trấn, thực hiện tiếp âm đầy đủ đài 03 cấp và phủ sóng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các khu dân cư. Thực hiện tốt Chuyên mục Chính quyền đối thoại với Nhân dân” qua sóng phát thanh và Trang tin địa phương phát thanh trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.

Tổ chức buổi tọa đàm giới thiệu một số hộ điển hình làm du lịch cộng đồng ở các huyện bạn để nhân dân trên địa bàn Huyện biết, thực hiện.

3. Khoa học và công nghệ

Tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ cho phát triển sản xuất.

Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công, các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ đến địa bàn nông thôn; mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

Tăng cường công tác ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nâng cao chất lượng hàng nông sản, sản phẩm tiêu thụ công nghiệp của các làng nghề, các hợp tác xã.

Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính.

Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong xử lý chất thải sinh hoạt ở nông thôn, quản lý có hiệu quả tài nguyên nước.

4. Về Tài nguyên – Môi trường

Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường; khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của người dân. Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Kiểm tra chặt chẽ các điểm bố trí, tập kết rác của các chợ, cụm dân cư và khu dân cư trên địa bàn Huyện. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy hoạch. Tập trung ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng và thực hiện các giải pháp để ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đến các đối tượng, nhân dân. Cập nhật và công bố công khai các quy định, các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.

Tập trung xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn; thúc đẩy mạnh mẽ phong trào trồng cây xanh; xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng; lồng ghép có hiệu quả tiêu chí bảo vệ môi trường vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn vi phạm về môi trường. Quản lý chặt chẽ môi trường ở các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu vực đô thị, nhất là kiểm soát chất lượng nguồn nước.

5. Về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp, các ngành trong quản lý nhà nước trên địa bàn. Tăng cường thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính và nhân rộng các mô hình hiệu quả về cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính.

Phấn đấu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong tốp đầu của Tỉnh; chủ động kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục, quy định không còn phù hợp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tốn kém, nhất là lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp và giữa các cơ quan hành chính với nhau.

Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng công việc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng hòa giải ở cơ sở, từ đó nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân

Trên đây Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở KH và ĐT Tỉnh;
- Cục Thống kê Tỉnh;
- CT, các PCT.UBND Huyện;
- Phòng TC-KH Huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC(G,Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tấn Xiếu

PHỤ LỤC
Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2020,
Ước thực hiện cả năm 2020

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2020 của UBND Huyện)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Ư.TH 2020	So với KH 2020 (Vượt, Đạt, Chưa đạt)	Ghi chú
1	2	3	5	7	8	9
I	Về kinh tế					
1	Sản lượng lúa	tấn	190.628	196.709	Vượt	
2	Sản lượng trái cây các loại	tấn	140.000	140.000	Đạt	
3	Sản lượng cá tra	tấn	52.000	52.000	Đạt	
4	Thu ngân sách trên địa bàn Huyện	triệu đồng	122.200	122.200	Đạt	
5	Giữ vững và nâng chất 19 tiêu chí đối với các xã: An: Khánh, Tân Nhuận Đông, An Phú Thuận, An Hiệp, Tân Phú, Phú Long, Tân Phú Trung, An Nhơn và Phú Hựu.	tiêu chí	19	19	Đạt	
6	02 xã: Tân Bình, Hòa Tân đạt chuẩn xã nông thôn mới	tiêu chí	19	19	Đạt	
II	Về văn hóa - xã hội					
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,3	0,3	Đạt	
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66,24	66,24	Đạt	
9	Trong đó, tỷ lệ lao qua đào tạo nghề	%	47,67	47,67	Đạt	
10	Số lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	người	96	96	Đạt	
11	Số bác sĩ/vạn dân (kể cả bác sĩ đã nghỉ hưu, bác sĩ có phòng khám trên địa bàn)	Bác sĩ	4	4	Đạt	
12	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	9,8	9,8	Đạt	

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	U.TH 2020	So với KH 2020 (Vượt, Đạt, Chưa đạt)	Ghi chú
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	< 14	<14	Đạt	
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	> 85	>85	Đạt	
III	Về môi trường				Đạt	
15	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (<i>kể cả các biện pháp lắng lọc, đun sôi, ...</i>)	%	99,8	99,8	Đạt	
16	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	98,5	98,5	Đạt	
17	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	100	Đạt	

PHỤ LỤC**Chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/ 2020 của UBND Huyện)*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Đơn vị phụ trách
I	Về kinh tế			
1	Sản lượng lúa	tấn/năm	191.316	PNN&PTNT
2	Sản lượng trái cây các loại	tấn/năm	142.000	PNN&PTNT
3	Sản lượng cá tra	tấn/năm	55.000	PNN&PTNT
4	Phần đầu trong năm thành lập 01 hợp tác xã giữ vững các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành, trong đó có từ 40 đến 50% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.	HTX	1	PNN&PTNT
5	Thu ngân sách trên địa bàn Huyện	Triệu đồng	134.420	PTCKH
6	Cuối năm 2021, 11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới.	Tiêu chí	19	PNN&PTNT
7	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.	Tiêu chí	9	PNN&PTNT
II	Về văn hóa - xã hội			
8	Tỷ lệ gia đình thể thao	%	26	PVH&TT
9	Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên	%	35	PVH&TT
10	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	95	PVH&TT
11	Số giường bệnh/vạn dân	giường	9,8	PYT
12	Số bác sĩ/vạn dân (<i>kể cả bác sĩ đã nghỉ hưu, bác sĩ có phòng khám trên địa bàn</i>)	Bác sĩ	4	PYT
13	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	< 14	PYT
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	>90	PYT
15	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	PGD&ĐT
16	Giải quyết việc làm	Lao động	3.000	PLĐ-TB&XH
17	Đào tạo nghề nông thôn	Lớp	12	PLĐ-TB&XH

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Đơn vị phụ trách
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67,54	PLĐ-TB&XH
19	Trong đó, tỷ lệ lao qua đào tạo nghề	%	48,77	PLĐ-TB&XH
20	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%/năm	1	PLĐ-TB&XH
III	Về môi trường			
21	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	Phấn đấu đạt 100	PTN&MT
22	Tỷ lệ các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tỷ lệ xử lý	%	100	PTN&MT
23	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch	%	99,85	PNN&PTNT
24	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	98,5	PTN&MT
25	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	PTN&MT, PYT
IV	Về quốc phòng, an ninh			
26	Hàng năm, xây dựng lực lượng, tuyển quân, phát triển đảng trong lực lượng quốc phòng đạt chỉ tiêu trên giao	%	100	Ban CHQS Huyện
27	Duy trì giữ vững và nâng chất tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự xã hội của xã nông thôn mới	xã	11	Công an Huyện
28	Kéo giảm tỷ lệ phạm pháp về trật tự xã hội	%	5-10%	Công an Huyện
29	Tỷ lệ điều tra, khám phá án	%	≥ 75	Công an Huyện
30	Tỷ lệ giải quyết các tin báo, tố giác tội phạm	%	> 90	Công an Huyện